TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Số:79/2025/HS – ST
Ngày: 21 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Chu Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Phùng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:71/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn D; sinh năm 1995, tại tỉnh Quảng Bình (nay là Quảng Trị); Thường trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là: xã P, tỉnh Quảng Trị); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1963; chưa có vợ con, có 6 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 253/2021/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam C và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2022. Đóng án phí ngày 24/01/2022.

- Ngày 15/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 21/2023/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2023. Đóng án phí ngày 28/8/2023.

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 413/2016/HSST. Đóng án phí ngày 20/02/2020. Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 413/2016/HSST ngày 29/12/2016 buộc Trần Văn D chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù, theo Bản án số 229/2017/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam A và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2019. Đóng án phí ngày 30/10/2019.

- Ngày 11/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 384/2020/HSST. Bị cáo Chấp hành án tại Trại giam T2 và đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2021. Đóng án phí ngày 04/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2025, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hoàng Văn H, sinh năm 1987 và bà Trần Thị Trang T, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: số G, đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 17/02/2025, D đi từ khu vực đường N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài nhằm chiếm đoạt. Khi đi đến khu vực đường B, D trèo tường rào vào nhà của anh Trần Ngọc T1, rồi đi cầu thang lên tầng thượng, sau đó trèo qua tầng thượng nhà của vợ chồng anh Hoàng Văn H, chị Trần Thị Trang T, tại số: 72 đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại tầng thượng nhà anh H, chị T, D thấy cửa xuống tầng 2 không khóa nên D đi theo lối cầu thang bộ rồi vào bên trong nhà. Tại tầng 2, D thấy trên bàn bi da có 01 ví da màu đen của anh H, 01 túi xách màu nâu và 01 túi xách màu đen của chị T. D mở ví da màu đen thấy có 02 tờ tiền 100.000 đồng; mở túi xách màu nâu thấy có 02 tờ tiền 500.000 đồng và nhiều tờ tiền 100.000 đồng. D tiếp tục mở túi xách màu đen thấy có nhiều tờ tiền đô la Mỹ (USD) mệnh giá 2 đô la Mỹ. D lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu vào túi quần trước bên trái rồi đi lên tầng thượng và ra bên ngoài theo lối đã vào. Sau đó, D đi bộ trên đường B được khoảng 20 mét, D lấy toàn bộ số tiền trong túi quần ra đếm được tổng cộng 2.800.000 đồng (bao gồm 2 tờ tiền 500.000 đồng, 18 tờ tiền 100.000 đồng) và 14 tờ tiền mệnh giá 02 đô la Mỹ. Do không biết nơi đổi tiền đô nên khi đến ngã tư giao nhau giữa đường B và đường số I, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, D vứt bỏ 14 tờ 02 đô la Mỹ (28 USD) ở một gốc cây bên đường rồi bỏ đi, còn số tiền còn 2.800.000 đồng D đã tiêu xài hết.

Vào khoảng 02 giờ ngày 20/02/2025, D tiếp tục quay lại đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh trèo tường vào nhà anh T1 rồi qua tầng 2 của

công trình xây dựng bên cạnh (thửa đất 2517 đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi xuống tầng 1 của công trình xây dựng để tìm tài sản lấy trộm chưa tìm thấy được tài sản gì thì bị anh Nguyễn Văn B là người trông coi công trình đang nằm ở tầng trệt nhìn thấy nên đã gọi điện cho anh Hoàng Văn H qua hỗ trợ bắt giữ D và trình báo Công an phường D. Tại cơ quan Công an, D đã khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 17/02/2025 tại nhà của anh H nên Công an phường D đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 19/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương, kết luận: 14 tờ tiền mệnh giá 02 Đô la Mỹ (USD) trị giá 705.320 đồng (Bảy trăm lẻ năm nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS – KV16 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn D về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 17/02/2025 tại số G đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17/02/2025, lợi dụng đêm tối mọi người đã ngủ say Trần Văn D đã thực hiện hành vi lén lút trèo tường

rào vào nhà của anh T1, số G đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi lên tầng thượng và trèo qua tầng thượng nhà của anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Trang T, tại số: Số G đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, đi cầu thang bộ vào tầng 2 nhà anh H chị T, mở ví da của anh H và 02 túi xách của chị T lấy trộm số tiền 2.800.000 đồng (bao gồm 2 tờ tiền 500.000 đồng, 18 tờ tiền 100.000 đồng) và 14 tờ tiền mệnh giá 02 Đô la Mỹ, với tổng số tiền 3.505.320 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 20/02/2025Trần Văn D tiếp tục quay lại đường B và vào nhà đang xây dựng thuộc thửa đất 2517 đường B, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản chiếm đoạt thì bị bắt.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tộicắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 59/CT-VKS – KV16 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn D và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã có tiền án, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để

răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2025.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 16 – TP.HCM
- TAND TP.HCM (01);
- VKSND TP.HCM (01);
- Phòng THADS Khu vực 16 (01);
- Công an TP.HCM (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp TP.HCM (01);
- UBND các bị cáo thường trú (02);
- Phòng PV06 CA TP.HCM (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà